

MỘT SỐ QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ QUYỀN CON NGƯỜI

VŨ THỊ HỒNG VÂN
Đại học Công nghiệp Hà Nội

Nhận bài ngày 10/12/2025. Sửa chữa xong 27/02/2026. Duyệt đăng 28/02/2026.

Abstract

Human rights are inherent, fundamental, and inalienable rights of all individuals. They constitute the normative foundation for freedom, justice, and peace, regardless of gender, ethnicity, religion, nationality, or social status, and enable people to live in conditions of liberty, equality, and dignity. In this context, the Communist Party of Vietnam has consistently identified the protection of human rights as both a core objective and a key driving force for the country's sustainable development. The Party regards human rights as universal values while emphasizing that their realization is shaped by each nation's historical circumstances, cultural traditions, and development priorities. Accordingly, the effective protection and promotion of human rights are considered essential to building a democratic, equitable, and civilized society and to advancing long-term sustainable development.

Keywords: Citizenship, civil rights, human rights, perspectives, Vietnam Communist Party.

1. Đặt vấn đề

Quyền con người (QCN) là thành tựu chung của nhân loại, được ghi nhận rộng rãi trong các văn kiện quốc tế như Tuyên ngôn Quốc tế về Nhân quyền, Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị, các quyền kinh tế - xã hội và văn hóa cũng như trong pháp luật của hầu hết các quốc gia trên thế giới. Đây là các giá trị chung, bảo đảm tự do, bình đẳng và nhân phẩm, bao gồm quyền sống, tự do tư tưởng, ngôn luận và tham gia quản lý đất nước. Đối với Việt Nam, QCN không chỉ được khẳng định trong Hiến pháp và các văn bản pháp luật mà còn là nội dung trọng tâm, xuyên suốt trong đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nhận thức đúng đắn, toàn diện về QCN cũng như xác định rõ vai trò, trách nhiệm của Đảng trong việc bảo đảm QCN, là yếu tố quyết định để xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh và phát triển bền vững. Bên cạnh đó, công tác giáo dục, truyền thông về QCN cũng được chú trọng, góp phần nâng cao nhận thức của toàn xã hội về giá trị, ý nghĩa của QCN.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về quyền con người

Ngay từ khi thành lập, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định mục tiêu giải phóng dân tộc, giải phóng con người là kim chỉ nam cho mọi hoạt động. Trong Cương lĩnh đầu tiên của Đảng năm 1930, vấn đề quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc của nhân dân đã được đặt lên hàng đầu. Đây là những giá trị cốt lõi, thể hiện khát vọng của nhân dân Việt Nam về một xã hội công bằng, dân chủ, nơi con người được tôn trọng và bảo đảm các quyền cơ bản. Chủ tịch Hồ Chí Minh, người sáng lập Đảng cũng đã nhiều lần nhấn mạnh vai trò của QCN trong sự nghiệp cách mạng. Câu nói nổi tiếng của Người: "Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước nhà được độc lập, dân ta được tự do, ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành" đã trở thành kim chỉ nam cho mọi chủ trương, chính sách của Đảng trong suốt quá trình lãnh đạo đất nước. Trải qua các thời

Email: vanvth@hau.edu.vn

DOI: 10.64410/IMPY1119

kỳ lịch sử, quan điểm của Đảng về QCN không ngừng được bổ sung, hoàn thiện, phù hợp với thực tiễn của đất nước và xu thế phát triển của thế giới. Trong giai đoạn đấu tranh giành độc lập dân tộc, QCN chủ yếu được thể hiện qua quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc, quyền được bảo vệ trước áp bức, bóc lột và bất công. Sau khi giành được độc lập, Đảng ta tiếp tục khẳng định vai trò trung tâm của con người trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đồng thời mở rộng các quyền cơ bản của con người trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội. Đặc biệt, từ khi tiến hành công cuộc đổi mới năm 1986, nhận thức của Đảng về QCN có bước phát triển vượt bậc, toàn diện hơn, sâu sắc hơn. Đảng xác định bảo đảm QCN vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển đất nước. Điều này được thể hiện rõ nét trong các văn kiện Đại hội Đảng, các nghị quyết, chỉ thị và trong quá trình xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật. Đảng nhấn mạnh rằng con người là trung tâm của mọi chính sách phát triển, mọi thành quả của cách mạng đều hướng tới việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, bảo đảm các quyền tự do, dân chủ, bình đẳng cho mọi người. Công cuộc đổi mới đã tạo điều kiện để Việt Nam hội nhập sâu rộng với thế giới, tham gia vào các công ước quốc tế về QCN, đồng thời thúc đẩy cải cách thể chế, hoàn thiện hệ thống pháp luật, tạo môi trường thuận lợi để QCN được bảo đảm ngày càng tốt hơn. Bên cạnh đó, Đảng cũng nhận thức rõ rằng bảo đảm QCN phải gắn với bảo vệ lợi ích quốc gia, giữ vững ổn định chính trị, trật tự xã hội và phát triển kinh tế. Đảng chủ trương phát triển kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân. Các quyền về giáo dục, y tế, việc làm, nhà ở, môi trường sống, quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, quyền bình đẳng giới... đều được quan tâm, bảo vệ và phát triển. Đảng cũng đặc biệt chú trọng đến việc bảo vệ quyền của các nhóm yếu thế trong xã hội như trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số. QCN không chỉ được khẳng định trong Hiến pháp và các văn bản pháp luật mà còn là nội dung trọng tâm, xuyên suốt trong đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng luôn xác định bảo đảm QCN là mục tiêu, đồng thời là động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển bền vững của đất nước. Nhận thức đúng đắn, toàn diện về QCN cũng như xác định rõ vai trò, trách nhiệm của Đảng trong việc bảo đảm QCN là yếu tố quyết định để xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh và phát triển bền vững. Để xác lập cơ sở cho việc bảo vệ và thúc đẩy thực hiện QCN, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định những tư tưởng và đường lối về QCN. Các quan điểm của Đảng về QCN được thể hiện tập trung trong các văn kiện (Cương lĩnh chính trị, Nghị quyết, Chỉ thị,...) và văn kiện của các cơ quan Nhà nước (Báo cáo của Chính phủ, Sách trắng của Bộ Ngoại giao,...) và còn được hình thành, đúc rút từ lịch sử, truyền thống văn hóa dân tộc, nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, những nhận thức chung của cộng đồng quốc tế, thực tiễn và những yêu cầu đặt ra trong công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế và xây dựng Nhà nước pháp quyền.

2.1.1. Quyền con người là giá trị chung của toàn nhân loại

Đây là thành quả của quá trình đấu tranh lâu dài của các tầng lớp nhân dân lao động và các dân tộc trên thế giới chống lại mọi hình thức áp bức, bóc lột, đồng thời thể hiện quyền làm chủ của con người đối với thiên nhiên. Quan điểm này giúp cho chúng ta chỉ rõ nguồn gốc của QCN. QCN là thành quả của cuộc đấu tranh lâu dài qua các thời đại của nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức trên thế giới, cuộc đấu tranh của loài người làm chủ thiên nhiên, qua đó, QCN trở thành giá trị chung của nhân loại. Con người thể hiện và khẳng định quyền của mình thông qua các mối quan hệ xã hội cụ thể. Vì thế, QCN, một mặt là giá trị phổ quát của nhân loại, bao hàm những quyền và nguyên tắc được áp dụng phổ quát ở mọi nơi, mọi đối tượng. Mặt khác, QCN còn mang tính đặc thù của mỗi giai cấp, dân tộc và quốc gia theo trình độ phát triển kinh tế - xã hội, đặc điểm văn hóa và truyền thống dân tộc. Tuyên bố Viên và Chương trình hành động về QCN năm 1993 đã khẳng định: *"Tất cả các QCN đều mang tính phổ biến, không thể chia cắt, phụ thuộc và liên quan đến nhau. Cộng đồng quốc tế phải đối xử với các QCN trên phạm vi toàn cầu một cách công bằng, với cùng một nền tảng và coi trọng như nhau. Trong khi phải luôn ghi nhớ tầm quan trọng của tính đặc thù về dân tộc, khu vực*

cũng như bối cảnh khác nhau về lịch sử, văn hóa và tôn giáo; các quốc gia, không phân biệt hệ thống chính trị, kinh tế, văn hóa, có nghĩa vụ thúc đẩy thực hiện và bảo vệ tất cả các quyền và tự do cơ bản của con người” [8, tr. 332].

Cương lĩnh Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam đã chỉ ra rằng: *“Kế thừa và phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của tất cả các dân tộc trong nước, tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại, xây dựng một xã hội dân chủ, văn minh vì lợi ích chân chính vì phẩm giá con người” [9, tr. 98].* Do đó, nhất thiết không thể đối lập tính phổ quát với tính đặc thù của QCN và ngược lại. Trong bối cảnh thế giới hiện đại, quan điểm kết hợp tính phổ quát và tính đặc thù còn là cơ sở phương pháp luận khoa học để nhận thức và giải quyết đúng các vấn đề cụ thể về QCN trong quan hệ quốc gia và quốc tế. Đây là phương châm cơ bản để bảo đảm “hội nhập” mà “không hòa tan” trong lĩnh vực QCN.

2.1.2. Trong xã hội có phân chia giai cấp đối kháng, khái niệm quyền con người có tính giai cấp sâu sắc

Quan điểm này nhắc nhở chúng ta phải tỉnh táo, không được mơ hồ khi xem xét những vấn đề QCN cụ thể. Quyền của các quốc gia, dân tộc trong việc lựa chọn chế độ chính trị, lựa chọn con đường phát triển và chủ quyền quốc gia là những quyền phổ quát được thừa nhận trong pháp luật quốc tế. Ở nước ta, các giá trị phổ quát của QCN đã được thể chế hóa trong Hiến pháp. Việc bảo đảm QCN theo phương châm trên giúp mỗi cá nhân được bảo đảm các quyền dân chủ, tự do cơ bản. Bảo đảm QCN phải trên cơ sở chủ quyền quốc gia và các nguyên tắc cơ bản của pháp luật QCN quốc tế như quyền bình đẳng và tự quyết của các dân tộc, không can thiệp vào công việc nội bộ của quốc gia khác... để loại trừ mọi mưu toan lợi dụng “Dân chủ”, “QCN” trên con đường phát triển đất nước. Để thực hiện các giá trị phổ quát của QCN trên cơ sở chủ quyền quốc gia, Việt Nam chủ động và tích cực đối thoại, hợp tác quốc tế trên lĩnh vực QCN, vừa giúp bạn bè quốc tế hiểu hơn về thành tựu, quan điểm và giá trị QCN của nước ta, vừa là cơ hội học hỏi kinh nghiệm của các nước trong việc chuyển hóa pháp luật quốc tế về QCN vào pháp luật trong nước. Từ đó góp phần bảo đảm tốt hơn các QCN ở Việt Nam cũng như đóng góp vào sự nghiệp bảo vệ, thúc đẩy thực hiện QCN trong khu vực và trên thế giới.

2.1.3. Việc giải phóng con người, bao gồm cả việc bảo đảm các quyền cơ bản của con người, có mối liên hệ chặt chẽ với giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng xã hội

Chỉ khi đạt được độc lập dân tộc và xây dựng CNXH, các QCN mới có thể được bảo vệ một cách toàn diện, đầy đủ và hiệu quả nhất. Xác định việc bảo đảm tối đa QCN là thuộc về bản chất của chế độ XHCN. Giải phóng con người gắn liền với giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội. Chỉ dưới tiền đề độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội thì QCN mới có điều kiện được bảo đảm rộng rãi, đầy đủ, trọn vẹn nhất. Như vậy, giải phóng con người không phải là vấn đề riêng mà là kết quả tổng hợp của quá trình giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và cải biến xã hội. Quá trình này có quan hệ chặt chẽ, tác động qua lại và thống nhất trong mục tiêu chung là xây dựng một xã hội nơi QCN được bảo đảm đầy đủ và thực chất.

2.1.4. Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, lợi ích cá nhân, lợi ích tập thể và lợi ích toàn xã hội kết hợp chặt chẽ với nhau

Lợi ích cá nhân được coi trọng vì đó là mục tiêu, là động lực của sự phát triển xã hội, song cần chú trọng bảo đảm lợi ích của tập thể và của cả cộng đồng dân tộc. Đây là quan điểm phổ quát ở các nước XHCN cũng là thể hiện tính ưu việt của chế độ xã hội XHCN mà chúng ta theo đuổi so với các xã hội loài người từng biết. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH, bổ sung, phát triển năm 2011 khẳng định: *“Con người là trung tâm của chiến lược phát triển. Tôn trọng và bảo vệ QCN, gắn QCN với quyền và lợi ích của dân tộc, đất nước và quyền làm chủ của nhân dân”.* Điều 2, Hiến pháp năm 2013 quy định *“Nhà nước pháp quyền XHCN của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân”;* Nhân dân là chủ nhân của đất nước, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Như vậy, nhân dân là chủ thể của quyền và việc bảo đảm QCN là mục tiêu, động lực của sự nghiệp đổi mới theo định hướng XHCN, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

2.1.5. Quyền dân chủ, tự do của mỗi cá nhân không tách rời nghĩa vụ và trách nhiệm công dân

Dân chủ phải đi đôi với kỷ cương, pháp luật. Mở rộng dân chủ XHCN, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, đồng thời thực hiện chuyên chính với mọi hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc, nhân dân. Quan điểm này có ý nghĩa hết sức quan trọng, vì nó chỉ ra được cách giải quyết một trong những mối quan hệ cơ bản nhất của vấn đề QCN, khắc phục được cách hiểu phiến diện, cực đoan về vấn đề QCN. Dân chủ là quyền lực xã hội của con người, được thể chế hóa cơ bản theo nguyên tắc bảo đảm quyền công dân và QCN nói chung. QCN phải thông qua thể chế dân chủ mới được hiện thực hóa, được mở rộng, bảo đảm gắn với quá trình xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN và các tổ chức xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2.1.6. Quyền con người gắn với quyền dân tộc cơ bản và thuộc phạm vi chủ quyền quốc gia

Trong quá trình phát triển đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước ta luôn xác định QCN là một trong những giá trị nền tảng, thể hiện sự tiến bộ của xã hội loài người. Đây là quan điểm nhất quán trong các văn kiện của Đảng cũng như trong các quy định pháp luật quốc tế. Trước hết, QCN luôn gắn liền với quyền dân tộc cơ bản và nằm trong phạm vi chủ quyền quốc gia. Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XI đã nhấn mạnh: “*Chăm lo cho con người, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mọi người, tôn trọng và thực hiện các điều ước quốc tế về QCN mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia*” [6, tr. 134]. Điều này cho thấy, Nhà nước Việt Nam không chỉ quan tâm đến việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mỗi cá nhân mà còn cam kết thực hiện các nghĩa vụ quốc tế về QCN, trên cơ sở tôn trọng chủ quyền quốc gia. Bảo đảm QCN trước hết và chủ yếu thuộc trách nhiệm của mỗi quốc gia. Trách nhiệm pháp lý này đã được Liên Hợp quốc quy định rõ ràng trong các văn kiện quốc tế, đặc biệt là trong Hiến chương Liên Hợp quốc và Tuyên ngôn Thế giới về QCN năm 1948. Các quốc gia thành viên có nghĩa vụ xây dựng hệ thống pháp luật, chính sách phù hợp để bảo vệ và thúc đẩy QCN trong phạm vi lãnh thổ của mình. Việc thực hiện QCN phải dựa trên nguyên tắc tôn trọng chủ quyền quốc gia, phù hợp với điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của từng nước. Mặt khác, chính Liên Hợp quốc cũng đã nhấn mạnh trong Hiến chương của mình rằng: “*Không quốc gia nào, kể cả Liên Hợp quốc có quyền can thiệp vào công việc thực chất thuộc thẩm quyền quốc gia*”. Nguyên tắc này nhằm bảo đảm sự bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau giữa các quốc gia, đồng thời ngăn ngừa các hành động can thiệp, áp đặt từ bên ngoài dưới danh nghĩa bảo vệ QCN. Thực tiễn cho thấy, việc bảo đảm QCN ở Việt Nam luôn gắn liền với quá trình phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường pháp luật và cải thiện đời sống nhân dân. Việt Nam đã tham gia và thực hiện nhiều điều ước quốc tế về QCN, đồng thời kiên định nguyên tắc không cho phép bất kỳ tổ chức hay quốc gia nào can thiệp vào công việc nội bộ của đất nước. Sự kết hợp hài hòa giữa việc bảo vệ QCN và quyền dân tộc cơ bản, trên nền tảng chủ quyền quốc gia, là cơ sở vững chắc để xây dựng một xã hội tiến bộ, dân chủ và công bằng. Như vậy, QCN không chỉ là trách nhiệm của cộng đồng quốc tế mà trước hết và chủ yếu là trách nhiệm của mỗi quốc gia, gắn liền với quyền dân tộc và chủ quyền quốc gia. Việc bảo đảm QCN phải đặt trong bối cảnh tôn trọng chủ quyền, không can thiệp vào công việc nội bộ, đồng thời thực hiện các cam kết quốc tế một cách chủ động, phù hợp với điều kiện thực tế của đất nước.

2.1.7. Quyền con người gắn liền với lịch sử, truyền thống và trình độ phát triển của mỗi quốc gia

Quyền con người là một giá trị phổ quát của nhân loại, tuy nhiên, việc nhận thức, thực hiện và bảo đảm QCN luôn phải gắn với bối cảnh lịch sử, truyền thống văn hóa cũng như trình độ phát triển kinh tế - xã hội của từng quốc gia. Mỗi quốc gia cần vận dụng các nguyên tắc chung về QCN một cách linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tiễn của đất nước mình. Chỉ thị số 12/CT/TW ngày 12/7/1992 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã khẳng định: “*Quyền con người là thành quả của cuộc đấu tranh lâu dài qua các thời đại của nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức trên thế giới và cũng là thành quả của cuộc đấu tranh của loài người làm chủ thiên nhiên; qua đó, QCN trở thành giá trị chung của nhân loại*” [1, tr. 28]. Đảng ta cũng nhấn mạnh rằng, trong xã hội có phân chia giai cấp đối kháng, khái niệm QCN mang tính giai cấp sâu sắc. Do đó, QCN luôn gắn liền với lịch sử, truyền thống

và phụ thuộc vào trình độ phát triển kinh tế, văn hóa của đất nước. Trong những năm qua, Việt Nam đã có nhiều nỗ lực trong việc bảo đảm QCN phù hợp với điều kiện thực tế của đất nước. Chẳng hạn, Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ người nghèo, phát triển giáo dục ở vùng sâu, vùng xa nhằm bảo đảm quyền được học tập và phát triển của mọi người dân, đặc biệt là các dân tộc thiểu số. Quyền và nghĩa vụ công dân - Dân chủ phải đi đôi với kỷ cương, pháp luật. Đảng ta xác định: *"Quyền dân chủ, tự do của mỗi cá nhân không tách rời nghĩa vụ và trách nhiệm công dân. Dân chủ phải đi đôi với kỷ cương, pháp luật"* [1, tr. 157]. Việc mở rộng dân chủ XHCN, phát huy quyền làm chủ của nhân dân luôn gắn liền với việc thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, đồng thời phải chuyên chính với mọi hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân. Ví dụ trong lĩnh vực tự do báo chí, Nhà nước Việt Nam tạo điều kiện cho các cơ quan báo chí, truyền thông hoạt động, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của nhân dân. Tuy nhiên, mọi hoạt động báo chí đều phải tuân thủ pháp luật, không được lợi dụng quyền tự do ngôn luận để xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc hay quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác. Cụ thể hóa chủ trương, chính sách về QCN theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Bộ Chính trị đã chỉ rõ: *"Tiếp tục cụ thể hóa kịp thời, đầy đủ quan điểm, chủ trương của Đảng và quy định của Hiến pháp về QCN, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; nội luật hóa các điều ước quốc tế về QCN mà Việt Nam đã tham gia; xác định rõ trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ QCN, quyền công dân"* [4, tr. 146]. Thực hiện tốt nguyên tắc *"Công dân được làm tất cả những gì pháp luật không cấm; quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân, việc thực hiện QCN, quyền công dân không được xâm phạm lợi ích quốc gia - dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân"* [4, tr. 146] được nhấn mạnh, đồng thời khẳng định quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân, việc thực hiện QCN, quyền công dân không được xâm phạm lợi ích quốc gia - dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Thực tiễn ở Việt Nam đã tham gia nhiều điều ước quốc tế về QCN như Công ước về quyền trẻ em, Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ. QCN trong quan hệ quốc tế là vấn đề quan trọng trong các mối quan hệ quốc tế hiện nay. Đảng và Nhà nước ta xác định cần làm tốt công tác đối ngoại, giữ vững độc lập, chủ quyền quốc gia, thiện chí hợp tác trên lĩnh vực QCN, đồng thời kiên quyết đấu tranh với những âm mưu lợi dụng vấn đề này để chống phá Việt Nam. Thực tiễn trong các kỳ đối thoại nhân quyền với các nước và tổ chức quốc tế, Việt Nam luôn chủ động trao đổi, cung cấp thông tin về tình hình thực hiện QCN, đồng thời phản bác các luận điệu xuyên tạc, thiếu khách quan về tình hình nhân quyền ở Việt Nam.

2.1.8. Quyền con người gắn liền với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và văn hóa

Trong tiến trình phát triển của nhân loại, QCN không phải là một khái niệm trừu tượng, tồn tại độc lập mà luôn gắn liền với các điều kiện thực tiễn của từng quốc gia, từng thời kỳ lịch sử. Đặc biệt, theo quan điểm của C.Mác, QCN không thể vượt lên trên trình độ phát triển kinh tế và sự phát triển văn hóa do chế độ kinh tế đó quyết định. Câu nói nổi tiếng của C.Mác: *"Không bao giờ có thể ở mức cao hơn chế độ kinh tế và sự phát triển văn hóa do chế độ kinh tế đó quyết định"* đã trở thành nguyên lý nền tảng trong lý luận về QCN. Thực tế cho thấy, mỗi quốc gia đều có những đặc điểm riêng về kinh tế - xã hội và văn hóa. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến việc nhận thức, thực hiện và bảo đảm QCN. Tuy nhiên, ở các vùng sâu, vùng xa, nơi điều kiện kinh tế còn hạn chế, việc bảo đảm quyền này cần có lộ trình phù hợp, không thể áp đặt tiêu chuẩn như ở các nước phát triển. Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ, đầu tư xây dựng trường lớp, đào tạo giáo viên, cung cấp học bổng, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục để mọi người dân đều có cơ hội tiếp cận tri thức. Nếu thúc đẩy quyền học tập bằng mọi giá, vượt quá khả năng của nền kinh tế, có thể dẫn tới tình trạng lãng phí nguồn lực, thậm chí làm tổn hại đến các quyền khác của người dân. Tương tự, quyền được chăm sóc sức khỏe cũng cần được thực hiện phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội. Ở các nước phát triển, hệ thống y tế hiện đại, người dân được hưởng dịch vụ y tế chất lượng cao. Trong khi đó, ở các nước đang phát triển, việc mở rộng quyền này cần đi đôi với đầu tư cơ sở vật chất, đào tạo nhân lực y tế, nâng cao nhận thức cộng đồng. Nếu đặt ra các tiêu chuẩn quá cao, vượt quá khả năng đáp ứng của nền kinh tế sẽ

dẫn tới tình trạng pháp luật “treo”, QCN trên giấy tờ không được thực hiện trong thực tế. Từ đó, có thể khẳng định rằng, không thể thúc đẩy thực hiện QCN bằng mọi giá mà phải phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa và con người. Việc xây dựng pháp luật về QCN cần xuất phát từ điều kiện thực tế, tránh chủ quan, duy ý chí hoặc “lạc hậu” so với sự phát triển của xã hội. Nếu pháp luật xây dựng quá xa rời thực tế, không khả thi, sẽ dẫn đến tình trạng QCN chỉ tồn tại trên lý thuyết, không được bảo đảm trong đời sống hàng ngày. Đây là tư tưởng chỉ đạo quan trọng trong giải quyết các vấn đề về QCN ở Việt Nam cũng như trên thế giới, giúp các nhà hoạch định chính sách, xây dựng pháp luật nhận thức rõ ràng hơn về mối quan hệ giữa QCN và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa. Đồng thời, tư tưởng này cũng là cơ sở để các quốc gia lựa chọn con đường phát triển phù hợp, bảo đảm QCN một cách thực chất, hiệu quả, không chạy theo hình thức hoặc áp đặt mô hình từ bên ngoài. Việc thúc đẩy QCN cần có lộ trình phù hợp, tránh chủ quan, duy ý chí, đồng thời bảo đảm sự hài hòa giữa quyền và trách nhiệm, giữa phát triển kinh tế và tiến bộ xã hội, giữa truyền thống văn hóa và hội nhập quốc tế. Đây là nguyên tắc quan trọng, góp phần xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, nơi mọi người đều được tôn trọng và phát triển toàn diện.

2.1.9. Bảo đảm sự bình đẳng giữa các quyền, có ưu tiên quyền của các nhóm yếu thế, thiểu số và quyền phát triển

Tất cả các quyền đều gắn bó, phụ thuộc lẫn nhau và không thể phân chia đều được hưởng các quyền cơ bản công bằng và không bị phân biệt đối xử. Mọi chủ thể của quyền như cá nhân, tổ chức, nhóm xã hội, giới tính, dân tộc, chủng tộc... đều có quyền ngang nhau trong việc thụ hưởng, phát triển quyền. Khi quyền được bảo đảm công bằng cho mọi nhóm, xã hội trở nên hài hòa hơn, giảm thiểu mâu thuẫn và bất ổn do bất bình đẳng. Bên cạnh đó ưu tiên quyền của các nhóm yếu thế, thiểu số không có nghĩa là phân biệt đối xử mà là cách thức tạo ra sự công bằng thực chất nhằm nâng cao vị thế và cơ hội sống tốt hơn cho họ. Trong quá trình phát triển xã hội và kinh tế, việc bảo vệ QCN luôn là một mục tiêu quan trọng. Quyền của các nhóm yếu thế và thiểu số đôi khi có thể gặp xung đột hoặc thách thức khi đặt cạnh quyền phát triển. Cân bằng các quyền này là một vấn đề phức tạp nhưng rất cần thiết để xây dựng một xã hội công bằng, bền vững. Vì quyền phát triển là quyền của mọi chủ thể được hưởng lợi từ quá trình phát triển kinh tế - xã hội một cách toàn diện và bền vững như quyền được tiếp cận giáo dục, y tế, việc làm, môi trường sống, cải thiện điều kiện sống và tham gia vào các quyết định phát triển. Như vậy, việc cân bằng giữa các quyền của các nhóm khác nhau và quyền phát triển đòi hỏi một cách tiếp cận toàn diện, dựa trên nguyên tắc tôn trọng QCN và phát triển bền vững. Chỉ khi bảo vệ được quyền chính đáng của các nhóm yếu thế và thiểu số, quyền phát triển mới có thể trở nên ý nghĩa và bền vững cho toàn xã hội.

3. Kết luận

Sau thời gian dài thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 12/7/1992 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “*Vấn đề QCN và quan điểm, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam*”, cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ các chủ trương, quan điểm của Đảng về vấn đề QCN, đồng thời cũng thấy được âm mưu của các thế lực thù địch sử dụng chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền”, “dân tộc”, “tôn giáo” thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” xóa bỏ chế độ XHCN ở nước ta. Công tác truyền thông giáo dục về QCN được chú trọng; hệ thống văn bản pháp luật từng bước được hoàn thiện, các quyền cơ bản của con người phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà nước ta, các tiêu chuẩn tiến bộ về nhân quyền được cộng đồng quốc tế thừa nhận. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bằng dân tộc thiểu số được cải thiện. Chỉ thị số 44-CT/TW ngày 20/7/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác nhân quyền trong tình hình mới có chỉ rõ: “*Đổi mới tư duy, chủ động đẩy mạnh, mở rộng phạm vi, đa dạng hóa hình thức, nội dung tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền, nhất là thông tin, tuyên truyền đối ngoại về những thành tựu bảo đảm QCN của Việt Nam*” [2, tr. 5]. Đẩy mạnh hơn nữa hợp tác quốc tế về QCN nhằm thúc đẩy việc thực hiện các chính sách, pháp luật về bảo đảm QCN gắn với nâng cao hiệu quả tiến trình hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh đối thoại để tăng cường hiểu biết lẫn nhau, từng bước thu hẹp bất đồng,

khác biệt giữa Việt Nam với các đối tác quốc tế trên vấn đề dân chủ, QCN; đồng thời kiên quyết bảo vệ quan điểm, lập trường, lợi ích quốc gia dân tộc của Việt Nam, đấu tranh ngăn chặn hiệu quả các hoạt động lợi dụng vấn đề dân chủ, QCN để can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam... Bảo đảm thực hiện tốt các QCN không chỉ khẳng định bản chất ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa, mà còn là mục tiêu, động lực để Đảng và nhân dân ta tiếp tục phấn đấu xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Bí thư (1992). *Chỉ thị số 12-CT/TW, ngày 12/7/1992 về vấn đề quyền con người và quan điểm, chủ trương của Đảng ta.*
- [2] Ban Bí thư (2010). *Chỉ thị số 44-CT/TW, ngày 20/7/2010 về công tác nhân quyền trong tình hình mới.*
- [3] Ban Chấp hành Trung ương (2014). *Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/06/2014 về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.*
- [4] Ban Chấp hành Trung ương (2022). *Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.*
- [5] Ban Chấp hành Trung ương (2025). *Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.*
- [6] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XI.* NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [7] *Hồ Chí Minh Toàn tập* (tập 4, 2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [8] Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội (2011). Trung tâm Nghiên cứu Quyền con người - Quyền công dân, *Giới thiệu các văn kiện quốc tế về quyền con người.* NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội.
- [9] Lê Mậu Hãn (2009). *Các cương lĩnh Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.* NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [10] Lênin (1913). *Three Sources and Three Component Parts of Marxism.* LCW, Volume 19, Progress Publishers, pp. 24.
- [11] Le Thuy Hang et al (2022). *Ho Chi Minh's philosophy of human rights and its applications in Vietnam today.* Journal of Language and Linguistic Studies, 18(1), 1286-1297; 2022, ISSN: 1305-578X.
- [12] Marx, Karl; Engels, Friedrich (1977). *Manifesto of the Communist Party* (2nd revised ed.). Moscow: Progress, pp. 40.
- [13] Quốc hội (1946). *Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.* Thông qua ngày 9/11/1946.
- [14] Quốc hội (1959). *Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.* Thông qua ngày 31/12/1959.
- [15] Quốc hội (1980). *Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.* Thông qua ngày 18/12/1980.
- [16] Quốc hội (1992). *Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.* Thông qua ngày 6/08/2021.
- [17] Quốc hội (2013). *Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.* Thông qua ngày 28/11/2013.
- [18] Thủ tướng Chính phủ (2004). *Chỉ thị số 41/2004/CT-TTg, ngày 02/12/2004 về tăng cường công tác bảo vệ, đấu tranh về nhân quyền trong tình hình mới.*